

Vai trò của các bên liên quan đối với tiến trình xây dựng Luật về hội ở Việt Nam

Nhạc Phan Linh¹

¹ Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
Email: nhacphanlinh@gmail.com

Nhận ngày 11 tháng 8 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 13 tháng 9 năm 2017.

Tóm tắt: Có hai nhóm tổ chức khá quan tâm và có tác động mạnh đến tiến trình Luật về hội (LVH) ở Việt Nam gồm: nhóm các cơ quan Đảng và Nhà nước (Đảng, Quốc hội, Chính phủ); nhóm các tổ chức đoàn thể (6 tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, 28 hội đặc thù và các hội nghề nghiệp). Ngoài trừ một số tổ chức chuyên về vận động chính sách như Oxfam (một liên minh quốc tế của 17 tổ chức làm việc tại 94 quốc gia trên toàn thế giới để tìm giải pháp lâu dài cho nghèo đói và bất công) hay PPWG (nhóm các tổ chức vận động vì sự tham gia của công dân), phần lớn các tổ chức phi chính phủ (NGO), các đối tác phát triển (DPs), nhóm các hội không có tư cách pháp nhân, các tổ chức dựa vào cộng đồng (CBO), người dân và các diễn đàn cá nhân ở Việt Nam lại ít quan tâm, ít có tác động đến tiến trình LVH. Nhóm cuối cùng được xác định liên quan đến LVH là nhóm báo chí, nhóm này có vai trò tác động mạnh nhưng lại tỏ ra ít quan tâm.

Từ khóa: Luật về hội, các bên liên quan, Việt Nam.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: There are two groups of organisations that are interested in and have strong influence on the Law on Associations in Vietnam, namely that of the Party and State agencies, including the Party, National Assembly and the Government; and that of mass organisations, including 6 socio-political organisations, 28 specialised societies and professional associations. Except for a number of policy advocacy organisations such as the Oxfam, which is an international coalition of 17 organisations working in 94 countries around the world seeking long-term solutions to poverty and injustice, or the People's Participation Working Group (PPWG), most non-governmental organisations, development partners, associations without a legal entity status, community-based organisations, the people and forums of individual opinions in Vietnam are less interested and exert less impact on the process of the law. The last group defined as related to the law is the press, which would have a strong impact but has not shown much interest.

Keywords: Law on Associations, stakeholders, Vietnam.

Subject classification: Sociology

1. Đặt vấn đề

Quyền lập hội của công dân đã được ghi nhận rất rõ trong các bản Hiến pháp của Việt Nam. Năm 2005, Bộ Luật Dân sự đã xác định cơ sở cho việc thừa nhận các tổ chức xã hội dân sự, trong đó bao gồm: tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện [7]. Theo đó, các tổ chức dân sự hoạt động ở Việt Nam có ba dạng: các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ (theo Nghị định 81/2002/NĐ-CP, chủ yếu dưới sự bảo trợ của VUSTA) [4], các hội (theo Nghị định 45/2010/NĐ-CP) [5], và các quỹ xã hội, quỹ từ thiện (theo Nghị định 30/2012/NĐ-CP) [6]. Hiến pháp 2013 quy định về quyền lập hội của công dân tại Điều 25: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình”. Quy định đó của Hiến pháp cần được cụ thể hóa thành LVH. Bài viết này phân tích vai trò của một số tổ chức trong tiến trình xây dựng LVH (gọi tắt là tiến trình LVH) ở Việt Nam.

2. Vai trò của các cơ quan Đảng và Nhà nước đối với tiến trình Luật về hội

Điều 4 Hiến pháp Việt Nam 2013 xác định, Đảng Cộng sản là lực lượng lãnh đạo của Nhà nước và xã hội. Quan điểm của Đảng về quyền hội họp, quyền lập hội của công dân đã phần nào được thể hiện rõ trong Hiến pháp 2013 thông qua Điều 25. Vai trò của các cơ quan Đảng trong tiến trình LVH là rất quan trọng. Điều này là hợp lý với thể chế chính trị ở Việt Nam.

Theo chủ trương của Đảng ta, hội lập ra phải xuất phát từ nhu cầu chính đáng của quần chúng nhân dân, theo nguyên tắc chung: tự nguyện, tự quản, tự trang trải về kinh phí, đa dạng hoá loại hình, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của hội viên; đoàn kết, tập hợp hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức hội, hội viên và cộng đồng [1]. Từ tinh thần trên, cùng với việc thừa nhận về quyền hội họp, quyền lập hội của công dân qua Hiến pháp 2013, có thể cho rằng cơ quan Đảng thuộc nhóm có tác động mạnh nhất đến tiến trình LVH.

Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước [12]. Quốc hội có vai trò đặc biệt quan trọng trong tiến trình xây dựng LVH, là cơ quan tiến hành xem xét và thông qua dự thảo LVH.

Khi Chính phủ xin lùi chương trình bàn luận LVH sang các kỳ họp sau, Quốc hội không đồng ý và yêu cầu giữ đúng lịch trình bàn LVH vào kỳ họp thứ X tháng 10 năm 2015. Yêu cầu này của Quốc hội đóng vai trò trực tiếp thúc đẩy Bộ Nội vụ (cơ quan chuyên môn dưới sự chỉ đạo của Chính phủ) đưa ra bản Dự thảo LVH ngay trong những ngày đầu tháng 6/2015. Dự thảo dự kiến sẽ được trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại phiên họp thứ 40 vào tháng 8/2015 [14]. Tuy nhiên, trong phiên họp đầu tiên của Quốc hội khóa XIV (8/2015), LVH vẫn chưa được đưa ra thảo luận theo như dự kiến.

Như vậy, thời điểm này, Quốc hội Việt Nam có thể coi là đầu tàu quan trọng nhất, có tinh thần và thái độ tích cực nhất cho

tiến trình LVH. Và trong phạm vi quyền hạn của mình, Quốc hội sẽ là cơ quan tác động lớn nhất đến việc có thông qua LVH hay không.

Chính phủ với vai trò là cơ quan hành pháp, cơ quan chấp hành của Quốc hội [12] chịu trách nhiệm trình dự án Luật lên Quốc hội. Đối với dự án LVH, Bộ Nội vụ là đơn vị chịu trách nhiệm soạn thảo và Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thẩm định dự thảo.

Bộ Nội vụ, Vụ Tổ chức Phi chính phủ là đơn vị thực hiện chức năng tham mưu trong việc quản lý nhà nước về lĩnh vực hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và tổ chức phi chính phủ; chịu trách nhiệm soạn thảo LVH [2]. Từ cuối năm 2005, Bộ Nội vụ đã soạn thảo, công bố, lấy ý kiến cho bản Dự thảo thứ 8 LVH. Tuy nhiên, tiến trình này sau đó gần như bị “lãng quên”. Đầu tháng 6/2015, dưới “áp lực” mà Quốc hội đặt ra, Bộ Nội vụ mới chính thức giới thiệu Dự thảo LVH lần 8 để lấy ý kiến góp ý. Thời gian mời đóng góp ý kiến là từ 09/6/2015 đến 04/8/2015, khoảng thời gian ngắn hơn so với thời gian yêu cầu đăng tải toàn văn dự thảo trên Trang thông tin điện tử của Chính phủ hoặc của cơ quan chủ trì soạn thảo là sáu mươi ngày [10]. Như vậy, với vai trò tham mưu, xây dựng dự thảo, tiếp thu các góp ý và chỉnh lý các nội dung dự thảo trước khi trình Quốc hội, Bộ Nội vụ có vai trò rất lớn trong tiến trình LVH. Tuy nhiên, việc Chính phủ xin Quốc hội liên tục lùi dự thảo (qua nhiều khóa, nhiều kỳ họp với lý do chưa chuẩn bị kỹ nội dung) cho thấy sự chưa tích cực của Bộ Nội vụ. Bộ Nội vụ tỏ ra không “mặn mà” với LVH.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm thẩm định dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết trước khi trình Chính phủ (Điều 36). Nội dung thẩm định tập trung vào các vấn đề: (i) sự cần thiết ban hành văn bản, đối tượng,

phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản; (ii) sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; (iii) tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật và tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; (iv) tính khả thi của dự thảo văn bản, bao gồm sự phù hợp giữa quy định của dự thảo văn bản với yêu cầu thực tế, trình độ phát triển của xã hội và điều kiện bảo đảm để thực hiện; (v) ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản. Đối với dự án LVH, Vụ Hành chính - Hình sự là đơn vị chịu trách nhiệm thẩm định dự thảo.

Ngay sau khi dự thảo 2015 được công bố và lấy ý kiến, Bộ Tư pháp đã có một động thái khá tích cực khi có văn bản phản hồi nhất trí với sự cần thiết ban hành LVH, trong đó nhấn mạnh vào việc cụ thể hóa Hiến pháp 2013. Trong văn bản đó có viết: “Hiến pháp 2013 quy định công dân có quyền lập hội (Điều 25). Với mục tiêu phát huy nhân tố con người, thể hiện sâu sắc trách nhiệm của Nhà nước trong việc tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo tinh thần văn kiện của Đảng, Hiến pháp đã quy định “các quyền con người, quyền công dân... được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật” và khẳng định những quyền này “chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng” (Điều 14). Do đó, một số quyền quan trọng của công dân cần được sớm ban hành luật để bảo đảm thực thi, trong đó có LVH”. Như vậy, về cơ bản, việc ủng hộ LVH của Bộ Tư pháp là khá rõ ràng.

3. Vai trò của các tổ chức đoàn thể đối với tiến trình Luật về hội

Các tổ chức chính trị - xã hội là nhóm tổ chức xã hội đặc biệt. Tuy các tổ chức này được thành lập và hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, nhưng cơ chế, bộ máy, hoạt động của các tổ chức đó hoàn toàn nằm dưới sự tổ chức và đại diện trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các tổ chức này có thể được coi như một hệ thống các cơ quan nhà nước với chế độ ngân sách và các ưu đãi chính sách cho cán bộ công chức.

Trên thực tế, sự quan tâm của nhóm đối tượng này đến LVH ở mức độ thấp. Điều đó có thể một phần do hiện nay Nhà nước đã ban hành một số luật dành riêng cho các tổ chức này như Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (ban hành lần đầu năm 1999), Luật Công đoàn (2012). Nhiều người cho rằng do các tổ chức chính trị - xã hội có đặc thù khác với các tổ chức hội nhóm khác nên không thực sự quan tâm đến LVH.

Các hội đặc thù (tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp) hoạt động theo Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/11/2010. Đó là Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA), Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (VUFO), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hội Nhà báo Việt Nam (VJA), Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, v.v.. Một trong những tiêu chí để được xếp vào loại hội đặc thù này là được Nhà nước hỗ trợ về kinh phí, hoạt động trước khi Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội có hiệu lực.

Khác với các tổ chức chính trị - xã hội được bao cấp toàn bộ, các hội đặc thù được

nhà nước bao cấp một phần (chủ yếu về cơ sở vật chất, tiền lương cho một số vị trí lãnh đạo chủ chốt). Tuy nhiên, điều này được mỗi địa phương thực hiện khác nhau và gây nên những khúc mắc trong chính nhóm hội này. Bên cạnh đó, tình trạng không cùng tính chất giữa hội “mẹ” và hội thành viên cũng là một vấn đề phức tạp. Liên hiệp các Hội Văn học và Nghệ thuật là hội đặc thù nhưng các hội bên trong lại không phải là đặc thù. Các hội bên trong lại là đơn vị trực tiếp tạo ra sản phẩm. Một ví dụ khác là vị trí của các tổ chức hữu nghị còn yếu vì chưa có điều lệ thống nhất từ trung ương.

Như vậy, mặc dù chỉ đứng sau các tổ chức chính trị - xã hội về quyền lợi được bao cấp, nhưng ngay chính bản thân giữa các hội đặc thù cũng nảy sinh nhiều sự phức tạp, đòi hỏi khác nhau. Điều này, lại làm phức tạp thêm cho dự thảo LVH. Việc quy định mức độ “bao cấp” giữa các cấp độ hội là rất phức tạp; việc đáp ứng và làm thỏa mãn nguyện vọng của các hội ở tất cả các địa phương lại càng nan giải với một bộ luật mang tính chất khung pháp lý như LVH.

Do nhu cầu chủ yếu liên quan đến sự bao cấp của Nhà nước nên các hội đặc thù quan tâm đặc biệt đến LVH. Tuy nhiên, tầm ảnh hưởng và vai trò chính trị của nhóm này không được đề cao; các tổ chức này cũng chưa thể hiện mức độ quan tâm đối với LVH một cách rõ nét và chưa tác động mạnh mẽ đến việc xây dựng và ban hành LVH.

Trong nhóm này có tổ chức VUSTA, tổ chức này hoạt động tích cực, hiệu quả, tập hợp nhiều hội thành viên trên cả nước, so với các tổ chức khác thuộc nhóm đối tượng này.

Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp hiện đóng một vai trò tích cực trong việc liên kết những cá nhân có cùng chuyên môn, lĩnh vực hoạt động. Đặc biệt sau khi Việt Nam tham gia vào các liên minh, tổ chức mang

tính khu vực và toàn cầu (như ASEAN, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)), các tổ chức xã hội - nghề nghiệp ngày càng phát huy vai trò quan trọng, đặc biệt trong các vấn đề pháp lý quốc tế. Sau khi gia nhập WTO, vai trò của hội nghề nghiệp được nâng cao rõ rệt trong đàm phán thương mại do Nhà nước không thể trực tiếp tham gia các cam kết quốc tế. Ví dụ, trước năm 2013, khủng hoảng ngành cá tra diễn ra ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Nhu cầu vực dậy ngành này dẫn đến sự ra đời của Hiệp hội cá tra Việt Nam. Đến năm 2015, Hiệp hội đã sang Mỹ trao đổi với các chuyên gia luật của Mỹ để xúc tiến thị trường Mỹ, Trung Quốc. Bên cạnh đó, các nghị định mới nhất của Chính phủ đã đặt ra nhiệm vụ thử nghiệm một hiệp hội tham gia quản trị chất lượng ngành hàng. Điều này đã tạo ra tiếng nói của các ngành hàng sát thực hơn, hiệu quả hơn, kiểm soát các thành viên tốt hơn. Do phần lớn tổ chức nhóm này độc lập với Nhà nước, lại chịu sự điều chỉnh trực tiếp của các văn bản dưới luật hiện hành, nên nhu cầu và sự ủng hộ đối với LVH của nhóm này là khá cao. Mặc dù vậy, các tổ chức này chưa thể hiện một cách rõ ràng mối quan tâm của họ đến LVH trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Các tổ chức này nếu thể hiện quan điểm rõ ràng hơn thì có thể tác động đối với LVH sẽ được tích cực hơn.

4. Vai trò của các tổ chức xã hội đối với tiến trình Luật về hội

Các tổ chức phi chính phủ (nhóm tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam (VNGO) và nhóm tổ chức phi chính phủ quốc tế (INGO) trải dài và bao phủ trên mọi lĩnh vực của cuộc sống, từ vận động chính sách, thúc đẩy thương mại, đến hỗ trợ giáo dục,

đào tạo, tăng cường an sinh xã hội, cứu trợ, thiện nguyện, v.v.. Các VNGO và INGO có sự phối hợp và trao đổi khá linh hoạt, tạo thành nhiều mạng lưới liên kết nhằm hướng đến tăng cường nguồn lực và thúc đẩy cho tính bền vững của các chương trình phát triển mà họ tham gia. Nhóm này hoàn toàn độc lập với Nhà nước, nhưng vẫn có sự ràng buộc trong quá trình đăng ký hoạt động với các cơ quan hành pháp (như Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành khác thuộc Chính phủ).

Cũng giống như các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các NGO đều có lĩnh vực chuyên môn riêng nên vẫn cần sự phối hợp liên kết với các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực đó. Tuy nhiên, cơ chế phối hợp, trao đổi và báo cáo còn chưa thuận lợi. Các tổ chức này hoàn toàn phù hợp để đưa vào phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của LVH bởi tính phi chính trị và “tư nhân hóa” rất rõ. Điều này còn làm cân bằng trước những đòi hỏi về mặt pháp chế trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam với những khuôn mẫu giá trị minh bạch, cấp tiến của các NGO.

Nhóm các tổ chức VNGO và INGO được xem là nhóm có mức độ quan tâm đến LVH rất cao. Thực tế, các nỗ lực của Oxfam, nhóm PPWG và các tổ chức NGO khác, ngay từ giai đoạn hình thành LVH từ năm 2005 đến nay đã minh chứng rất rõ cho điều này. Tuy nhiên, dường như các tổ chức INGO tác động tích cực hơn, mạnh mẽ hơn các tổ chức VNGO, mặc dù trên thực tế những tác động này hiện nay cũng chưa có được kết quả rõ ràng.

Các đối tác phát triển (DPs) ở Việt Nam gồm nhiều dạng, từ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện giữa quốc gia với quốc gia, đến đối tác phi chính trị, phi lợi nhuận với các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế, v.v.. Một số đối tác phát triển tiêu biểu ở

Việt Nam là Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam (WB), Ngân hàng phát triển Châu Á tại Việt Nam (ADB), Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), Cơ quan Phát triển Úc (AusAID), Cơ quan Hợp tác Phát triển Thụy Sĩ (SDC), Tổ chức Hợp tác Phát triển quốc tế Thụy Điển (Sida), v.v.. Theo thông tin tại Diễn đàn Đối tác phát triển Việt Nam 2014, trong vòng hơn hai thập kỷ qua, các nhà tài trợ (nay là các đối tác phát triển quốc tế) đã cam kết cho Việt Nam vay hơn 80 tỉ USD vốn ODA (trong đó hơn một nửa đã được giải ngân), góp phần quan trọng vào tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Các đối tác phát triển hiện nay tập trung hỗ trợ Việt Nam về các vấn đề xây dựng thể chế, chính sách và các chương trình hành động cụ thể trên bốn lĩnh vực: (i) giảm nghèo và giảm nghèo ở nhóm người dân tộc; (ii) tham gia của khu vực tư nhân trong cấp nước đô thị và nông thôn; (iii) bảo vệ môi trường; (iv) tăng cường năng lực cạnh tranh thông qua đào tạo nghề và phát triển kỹ năng. Ngoài ra, một số cơ quan, tổ chức như USAID, SDC, Sida,... đặc biệt quan tâm tới các vấn đề liên quan đến quyền con người (như tiếp cận thông tin hay lập hội, biểu tình,...). Các đối tác phát triển hoàn toàn có thể sử dụng sứ mạng, vai trò và tầm ảnh hưởng của mình đối với Chính phủ Việt Nam để thúc đẩy cho LVH. Mặc dù vậy, hiện nay các cơ quan này chưa thể hiện một cách rõ ràng sự quan tâm đến LVH.

5. Vai trò của báo chí, truyền thông đến tiến trình Luật về hội

Vai trò của báo chí được thể hiện qua các chức năng cơ bản như cung cấp thông tin,

tạo diễn đàn ngôn luận, định hướng dư luận xã hội v.v.. Trên thực tế, nhiều người coi báo chí là “quyền lực thứ tư” (sau các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp).

Sự tham gia của báo chí trong thời gian gần đây trong quá trình xây dựng và bàn thảo một số luật (như Luật Tiếp cận thông tin, Luật Trưng cầu dân ý) là khá rõ ràng. Tuy nhiên, báo chí vẫn chưa tạo được sự chú ý đối với dư luận xã hội về tiến trình LVH, báo chí chưa sử dụng các nguồn lực, thế mạnh, tiềm năng của mình để truyền thông.

6. Vai trò của các hội không có tư cách pháp nhân, các tổ chức cộng đồng, người dân và các diễn đàn cá nhân đến tiến trình Luật về hội

Hội không có tư cách pháp nhân và CBO trước đây không có tư cách pháp nhân; được hiểu là hội hoạt động không thường xuyên, không có điều lệ. Theo Dự thảo LVH 2015, hội không có tư cách pháp nhân được hiểu ngắn gọn là hội chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều hội không có tư cách pháp nhân vẫn có điều lệ, nội quy và cơ cấu tổ chức riêng.

Về mặt hình thức, hội không có tư cách pháp nhân ở địa phương có mô hình tổ chức và mối liên kết giữa các hội viên khá lỏng lẻo. Tuy nhiên, sự sôi động của các hội này được ghi nhận nhờ sự liên kết các nhu cầu sở thích, các mối quan tâm chung, nhưng không bị ràng buộc của quản chúng. Mạng hội này đang phát triển rất đa dạng, bởi gắn với những nhu cầu thiết thực của người dân. Điều này đặt ra cho LVH một khó khăn trong việc ban hành các quy định, điều khoản để Nhà nước vừa quản lý được các

hội không có tư cách pháp nhân và các CBO, vừa tránh làm cản trở hoạt động của các dạng hội này.

Do mang tính tự phát, tự giác là chủ yếu, các hội không có tư cách pháp nhân và các CBO thường ít quan tâm đến các vấn đề pháp lý, không quan tâm đến tiến trình LVH. Tuy nhiên, các tổ chức thuộc nhóm này lại hay bị vướng mắc ở chính các vấn đề pháp lý; việc không có quy định phù hợp đã gây khó khăn không ít đối với họ trong tổ chức và hoạt động. Tóm lại, mặc dù đây chính là nhóm đối tượng chính của LVH nhưng mức độ quan tâm của nhóm đối tượng này đối với LVH còn chưa rõ ràng, tác động của họ còn hạn chế. Nếu như họ có được thông tin nhiều hơn về LVH từ báo chí và các phương tiện truyền thông, hình thức truyền thông khác thì có thể mối quan tâm và tác động của nhóm đối tượng này sẽ được cải thiện tích cực và tương xứng với vai trò của họ như một trong những đối tượng chính của LVH.

Người dân và các diễn đàn cá nhân nói chung (khi không xét trong bất kỳ dạng tổ chức hội nào), đều có những mối quan tâm nhất định đến các hoạt động tập thể, các mô hình liên kết. Trong lịch sử hiện đại Việt Nam, việc người dân tham gia khá tích cực vào các đoàn hội, bên cạnh các mục đích thiện nguyện, còn nhằm mục tiêu đấu tranh chính trị với nhà cầm quyền, đòi hỏi các quyền công dân, quyền dân sự, quyền hội họp, quyền lập hội. Điều này góp phần tạo nên một hệ thống các tầng lớp tổ chức quần chúng như hiện nay và làm tỷ lệ tham gia vào các hội đoàn của người dân Việt Nam vào hạng cao nhất khu vực.

Hơn nữa, với cách tiếp cận nhân quyền, công dân có mối liên hệ chặt chẽ với các quyền tự do tư tưởng, tự do tiếp cận thông tin, tự do hành động lựa chọn việc làm, cũng như quyền tự do tham gia chính trị

trong cộng đồng và xã hội của mình. Như vậy, có mối quan hệ cơ bản giữa người dân với LVH. Người dân cần được coi là một lực lượng có sự ảnh hưởng nhất định đến LVH.

Tuy nhiên, do truyền thống (từ mô hình làng xã với các mối quan hệ thân tộc bên trong gia đình, đến các mối quan hệ cộng đồng dưới các dạng hội đồng hương, hội đồng niên, hội liên gia...), nên đến nay, người dân vẫn chịu ảnh hưởng của tư tưởng “phép vua còn thua lệ làng”. Điều này dẫn đến việc đa số người dân, ít quan tâm đến pháp luật về quyền công dân, coi quyền hội họp, quyền lập hội là đương nhiên, không cần phải xin phép.

Đối với nhóm dân số trẻ hiện nay, các diễn đàn điện tử trở thành một kênh trao đổi, chia sẻ thông tin, giao lưu thiết yếu. Một hình thức tương tác phát sinh từ mạng xã hội là việc hình thành các blog, rồi đến các vlog. Qua hình thức này, người dân nói lên quan điểm, suy nghĩ của mình về một vấn đề nào đó. Đây là một xu thế của giới trẻ Việt Nam.

Thời gian qua, do lo ngại mất kiểm soát thông tin trên các trang blog cá nhân, Nhà nước đã ban hành những quy định nhằm quản lý thông tin trên các trang điện tử cá nhân. Như vậy, hoàn toàn có thể coi các blogger, vlogger là lực lượng tiềm năng đối với việc bàn thảo LVH. Tuy nhiên, mức độ quan tâm hiện nay của người dân đối với LVH chưa cao, kể cả với nhóm trung, cao tuổi hay nhóm trẻ.

7. Kết luận

Nghiên cứu của Depocen (với sự tài trợ của Oxfam Việt Nam và PPWG) đã xác định được các nhóm cơ quan, tổ chức có liên quan đến tiến trình LVH như sau: nhóm có tác động mạnh và ủng hộ ban hành LVH

gồm Quốc hội, Bộ Tư pháp, VUSTA, 28 hội đặc thù, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế, các đối tác phát triển. Nhóm có tác động mạnh, nhưng chưa thực sự ủng hộ, quan tâm đến việc ban hành LVH gồm Bộ Nội vụ, các cơ quan báo chí - truyền thông. Nhóm có thái độ không rõ ràng (không hoàn toàn ủng hộ, cũng không phản đối) là Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng. Nhóm có tác động yếu và cũng ít quan tâm đến LVH là các hội không có tư cách pháp nhân và các tổ chức cộng đồng, người dân và các diễn đàn cá nhân. Việc xác định vị trí và mối quan tâm của các bên liên quan đến LVH là cơ sở để đánh giá và dự báo về tiến trình LVH ở Việt Nam trong thời gian tới. Mục tiêu lớn nhất là góp phần hình thành một hành lang pháp lý cho hoạt động của các tổ chức hội, phát huy những nguồn lực và vai trò tích cực của các hội trong công cuộc phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 28 tháng 8 năm 2012 về việc tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội quần chúng*, Hà Nội.
- [2] Bộ Nội vụ (2013), *Quyết định số 967/QĐ-BNV ngày 26 tháng 8 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Vụ Tổ chức Phi Chính phủ*, Hà Nội.
- [3] Chủ tịch nước (1957), *Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 của Chủ tịch nước và Chính phủ (1957), Nghị định số 258-TTg ngày 14/6/1957*, Hà Nội.
- [4] Chính phủ (2002), *Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ*, Hà Nội.
- [5] Chính phủ (2010), *Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội*, Hà Nội.
- [6] Chính phủ (2012), *Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện*, Hà Nội.
- [7] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Bộ luật Dân sự năm 2005, các Điều 84, 100, 102, 104*, Hà Nội.
- [8] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2008, Điều 43*, Hà Nội.
- [9] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2008, Khoản 1 Điều 42*, Hà Nội.
- [10] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2008, Khoản 1 Điều 35*, Hà Nội.
- [11] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp năm 2013, Điều 69*, Hà Nội.
- [12] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp năm 2013, Điều 94*, Hà Nội.
- [13] Phạm Thanh Trà, Lê Quang Bình, Phạm Quỳnh Phương, Lê Ngọc Sơn (2005), *Báo cáo nghiên cứu của PPWG về Tìm hiểu tiến trình góp ý cho dự thảo Luật về Hội 2005-2006 - Góc nhìn từ một số bên liên quan*, Hà Nội.
- [14] Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2014), *Nghị quyết số 780/NQ-UBTVQH13 về triển khai thực hiện nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2014 và chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015*, Hà Nội.
- [15] WB (2010), *Báo cáo phát triển Việt Nam về các thể chế hiện đại*, tr.116, Hà Nội.
- [16] <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/tin-tuc-su-kien/item/26395102-luat-ve-hoi-se-trinh-trong-ky-hop-thu-10-quoc-hoi-khoa-xiii.html>
- [17] <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/luat-ve-hoi-tiep-tuc-bi-lui-thong-qua-3589219.html>
- [18] <http://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/quoc-hoi/lui-trinh-du-luat-ve-hoi-va-luat-bieu-tinh-368126.html>
- [19] <http://duthaonline.quochoi.vn>

